TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2023/QĐST-DS *N, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 610/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 120/47 H, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 103/72 V, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Ông **Bùi Tấn Tr**, sinh năm 1980 (HĐUQ ngày 12/12/2022).

Địa chỉ: 56/45/12 T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Bùi Thị Ánh S**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 103/72 V, phường A, quận N, TP Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn V và ông Nguyễn Quốc H, bà Bùi Thị Ánh S thống nhất thỏa

thuận như sau:

- Ông Nguyễn Quốc H, bà Bùi Thị Ánh S đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán đất ký ngày 15/12/2017 với ông Trần Văn V.

- Ông Nguyễn Quốc H, bà Bùi Thị Ánh S đồng ý công nhận và sang tên diện tích 93,6m^2, loại đất CLN – phần B theo Bản trích đo địa chí số 41/ TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại Hẻm 127 đường Mậu Thân, phường An Hòa, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số vào sổ cấp GCN: H01946.QSDĐ do UBND quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/3/2008 do ông Nguyễn Quốc H đứng tên để cho ông Trần Văn V được đứng tên riêng và ông Nguyễn Quốc H đồng ý công nhận phần đất với diện tích 80,7m^2, loại đất CLN – phần A theo Bản trích đo địa chí số 41/ TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 06, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại Hẻm 127 đường Mậu Thân, phường An Hòa, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số vào sổ cấp GCN: H01946.QSDĐ do UBND quận N, thành phố Cần Thơ cấp ngày 07/3/2008 cho ông Nguyễn Quốc H đứng tên được sử dụng làm đường đi công cộng, phần diện tích đất này không còn là quyền sở hữu của ông Nguyễn Quốc H.

- Phần diện tích còn lại theo Bản trích đo địa chính số 41/ TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập: Ông Nguyễn Quốc H được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để xem xét, đăng ký biến động tăng theo quy định.

Ông Trần Văn V, ông Nguyễn Quốc H được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 41/TTKTTNMT ngày 02/02/2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Văn V tự nguyện chịu án phí là 300.000 đồng. Nguyên đơn ông V đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí, chuyển 300.000 đồng thành án phí, nguyên đơn ông V được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000458 ngày 21/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn V tự nguyện chịu 6.000.000

đồng, nguyên đơn đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thị Diễm Trang